TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 237/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Triều,

Ông Trần Văn Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 485/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3070/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 197/12 đường T, Khu phố 3, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyen, S, sinh năm 1972.

Địa chỉ: USA.

(Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và và ông Nguyen, S đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75, ngày 18/10/2016 do Ủy ban nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn, giữa bà và ông Nguyen, S thường xuyên xảy ra tranh chấp, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, dù đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không cải thiện được cuộc sống chung. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyen, S.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Nguyen, S hiện đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tống đạt thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu cung cấp lời khai của ông Nguyen,

S về việc bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu ly hôn với ông Nguyen, S, nhưng ông Nguyen, S không cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tống đạt thông báo về thời gian mở phiên tòa đối với ông Nguyen, S nhưng ông Nguyen, S vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyen, S từ lâu đã không còn chung sống, cho thấy quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyen, S hiện nay không tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, bà Nguyễn Thị Kim T khai không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 19/8/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nhận được đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T đang cư trú tại Việt Nam yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyen, S hiện đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về tố tụng:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim T có văn bản đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Ngày 05/5/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 293/UTTPDS-TA30 về việc tương trợ tư pháp gửi đến Bộ Tư pháp để ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ tiến hành việc tống đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày giờ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với ông Nguyen, S đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Ngày 22/3/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Công văn số 331/BTP-PLQT ngày 29/02/2024 của Bộ Tư pháp cho biết cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu. Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim T có lời khai ngoài địa chỉ nêu trên, bà Nguyễn Thị Kim T không biết địa chỉ nào khác của ông Nguyen, S

tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, do bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyen, S từ lâu không còn liên lạc với nhau.

Ngày 22/3/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 316/TATP-TGĐVNCTN về việc tống đạt, niêm yết, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án đối với đương sự ở nước ngoài gửi Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ để tiến hành việc tống đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày giờ mở phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với ông Nguyen, S đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyen, S có quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thu thập, có cơ sở để xác định rằng mục đích hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyen, S đã không đạt được. Về phía ông Nguyen, S, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài hợp lệ để tống đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày giờ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông Nguyen, S, nhưng ông Nguyen, S vắng mặt, cũng không có văn bản trả lời hay đơn đề nghị xét xử vắng mặt, điều này chứng tỏ ông Nguyen, S không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết cho bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn đối với ông Nguyen, S là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T xác nhận không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim T xác nhận không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T xác nhận không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim T là nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim T như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyen, S. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyen, S chấm dứt; Giấy chứng nhận kết hôn số 75, ngày 18/10/2016 do Ủy ban nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Kim T xác nhận không có, Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Kim T xác nhận không có, Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Kim T xác nhận không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Nguyễn Thị Kim T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003133 ngày 05/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. *Về quyền kháng cáo bản án:*

Bà Nguyễn Thị Kim T vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bà Nguyễn Thị Kim T là 15 ngày, kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim T được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyen, S không có mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận M;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mỹ Hạnh